

**ĐỀ ÁN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NĂM 2017**

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC VIỆN ÂM NHẠC HUẾ**

**1.1. Giới thiệu về trường và ngành đào tạo**

**1.1.1. Quá trình phát triển và sứ mệnh của trường**

Học viện Âm nhạc Huế được hình thành từ năm 1962 với tên gọi là Trường Quốc gia Âm nhạc kịch nghệ Huế, đến năm 1986 sáp nhập với Trường Cao đẳng Mỹ thuật Huế với tên gọi là Trường Cao đẳng Nghệ thuật Huế, năm 1994 đổi tên là Trường Đại học Nghệ thuật Huế trực thuộc Đại học Huế thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tháng 11/2007, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định thành lập Học viện Âm nhạc Huế trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Học viện Âm nhạc Huế có sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực âm nhạc ở trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học có chất lượng cao; nghiên cứu khoa học, biểu diễn các loại hình âm nhạc, tiếp thu tinh hoa âm nhạc thế giới; phát huy các giá trị di sản âm nhạc đặc trưng nhằm đáp ứng sự nghiệp bảo tồn, phát triển nghệ thuật âm nhạc của khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước.

Địa chỉ: Số 01 đường Lê Lợi, Phường Vĩnh Ninh, Thành phố Huế - Tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ trang thông tin điện tử: [www.hocvienamnhachue.vn](http://www.hocvienamnhachue.vn)

**1.1.2. Ngành đào tạo đại học**

Học viện Âm nhạc Huế đào tạo các ngành: Âm nhạc học, Sáng tác âm nhạc, Thanh nhạc, Biểu diễn nhạc cụ phương Tây, Biểu diễn nhạc cụ Truyền thống, Sư phạm âm nhạc.

**1.2 Quy mô đào tạo**

Nhóm ngành	Quy mô hiện đại	
	Đại học	
	GD chính quy (số học viên cao học, số SV đại học)	GD thường xuyên (số SV ĐH)
Nhóm ngành I (Sư phạm Âm nhạc)	171 ĐH	241 ĐH
Nhóm ngành II	17 CH; 162 ĐH	88 ĐH
<i>Tổng</i>	<i>17 CH; 333 ĐH</i>	<i>329 ĐH</i>

### 1.3 Thông tin về tuyển sinh chính quy 2 năm gần nhất

#### 1.3.1 Phương thức tuyển sinh 2 năm gần nhất:

Năm 2015, 2016, Học viện được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt đề án tuyển sinh riêng.

- Năm 2015: Kết hợp tổ chức thi tuyển các môn Năng khiếu và xét tuyển môn Ngữ văn.

- Năm 2016: Kết hợp tổ chức thi tuyển các môn Năng khiếu và xét tuyển môn Ngữ văn (điểm môn Ngữ văn là điểm điều kiện và không cộng vào tổng điểm).

#### 1.3.2 Điểm trúng tuyển 2 năm gần nhất

##### - Năm 2015

Nhóm ngành/ ngành	Chỉ tiêu	Năm 2015 (đợt 1)		Năm 2015 (đợt 2)	
		Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
<b>Nhóm ngành I</b> ( <i>Sư phạm Âm nhạc</i> )	80	28	21,0	04	28,0
<b>Nhóm ngành II</b>	120				
<i>Ngành Âm nhạc học</i>		01	46,0		
<i>Ngành Sáng tác</i>		01	58,5	03	55,5
<i>Ngành Thanh nhạc</i>		10	23,0	03	26,5
<i>Ngành BDNCP</i>		07	24,5	02	37,5
<i>Ngành BDNCTT</i>		07	26,5	03	27,5
<b>Tổng</b>	<b>200</b>	<b>54</b>		<b>15</b>	

##### - Năm 2016 (02 đợt)

Nhóm ngành/ ngành	Chỉ tiêu	Năm 2016 (đợt 1)		Năm 2016 (đợt 2)	
		Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
<b>Nhóm ngành I</b> ( <i>Sư phạm Âm nhạc</i> )	0	0	0	0	0
<b>Nhóm ngành II</b>	150				
<i>Ngành Âm nhạc học</i>		02	30,25	02	31,75
<i>Ngành Sáng tác</i>		05	30,0		
<i>Ngành Thanh nhạc</i>		12	19,5	05	21,0
<i>Ngành BDNCP</i>		08	20,0	03	21,0
<i>Ngành BDNCTT</i>		03	22,0	04	21,5
<b>Tổng</b>	<b>150</b>	<b>30</b>		<b>14</b>	

HỌ  
ÂM  
H

## II. THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2017

### 2.1. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trên phạm vi cả nước.

### 2.2. Phương thức tuyển sinh

#### 2.2.1. Kết hợp tổ chức thi tuyển các môn Năng khiếu và xét tuyển môn

#### Ngữ văn

Điểm xét tuyển môn Ngữ văn được lấy từ kết quả điểm tổng kết (trung bình cộng) lớp 10, 11, 12 hoặc điểm thi tốt nghiệp môn Ngữ văn kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia, do thí sinh chọn một trong hai kết quả.

Đối với những thí sinh chỉ có bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp (trong đó có những môn học văn hóa) sẽ xét theo phương thức lấy điểm trung bình chung của môn Ngữ văn của các năm học trung cấp.

Đối với các trường hợp thí sinh mất học bạ phải có giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền xác nhận kết quả học tập môn Ngữ văn 3 năm lớp 10, 11, 12.

\* Trên cơ sở đó, Giám đốc Học viện quyết định chọn hình thức tính điểm cho môn Ngữ văn như sau:

- Thí sinh nộp học bạ trung học phổ thông, giấy chứng nhận kết quả thi môn Ngữ văn kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia hoặc phiếu điểm ghi kết quả học tập môn Ngữ văn đối với các trường hợp thí sinh học Trung cấp chuyên nghiệp (nộp bản công chứng, chậm nhất vào ngày đầu tiên của kỳ thi tuyển sinh) để Ban thư ký làm căn cứ tính điểm môn Ngữ văn;

\* Đối với các môn thi năng khiếu, Giám đốc Học viện quyết định chọn các môn thi sau để tổ chức thi tuyển sinh:

- Các môn thi năng khiếu cho từng ngành:

+ Các ngành: Âm nhạc học, Sáng tác Âm nhạc: *Ký xướng âm, Hòa âm, Piano, Chuyên ngành;*

+ Các ngành: Thanh nhạc, Biểu diễn nhạc cụ Phương Tây, Biểu diễn nhạc cụ Truyền thống: *Xướng âm, Chuyên ngành.*

#### 2.2.2. Ngành tuyển và chỉ tiêu

- Các ngành: Âm nhạc học, Sáng tác Âm nhạc, Thanh nhạc, Biểu diễn nhạc cụ Phương Tây, Biểu diễn nhạc cụ Truyền thống.

- Chỉ tiêu tuyển sinh: 150

#### 2.2.3. Điều kiện dự thi

Điều kiện dự thi theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục Đào tạo và có trình độ tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp hoặc tương đương.

#### 2.2.4. Điều kiện để xét trúng tuyển

- Điểm xét tuyển môn Ngữ văn (điểm xét tuyển môn Ngữ văn là điểm điều kiện, không tính vào tổng điểm của thí sinh): phải đáp ứng yêu cầu tối thiểu để

hoàn thành chương trình phổ thông được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo chấp thuận.

- Điểm ngưỡng các môn năng khiếu (chưa nhân hệ số) như sau:

+ Điểm ngưỡng môn Ký xướng âm ngành Âm nhạc học, Sáng tác Âm nhạc; và Xướng âm cho các ngành còn lại là 5.0 điểm.

+ Đối với các ngành Thanh nhạc, Biểu diễn nhạc cụ phương Tây, Biểu diễn nhạc cụ truyền thống: môn chuyên ngành từ 7.0 điểm trở lên.

+ Đối với ngành Âm nhạc học, Sáng tác âm nhạc: môn chuyên ngành từ 6.0 điểm trở lên; Các môn Hòa âm, Piano từ 5.0 điểm trở lên.

- Chỉ xét tuyển những thí sinh nộp đăng ký xét tuyển vào Học viện với hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và đúng quy định;

- Tổng điểm: gồm điểm thi các môn Năng khiếu cộng lại, trong đó môn *Chuyên ngành* của các ngành hệ số 2, cộng thêm điểm ưu tiên (nếu có).

- Nguyên tắc xét tuyển chung: Dựa trên chỉ tiêu tuyển sinh được xác định, căn cứ điểm thi năng khiếu của thí sinh, Hội đồng tuyển sinh của Học viện xác định điểm trúng tuyển phù hợp với từng ngành đào tạo, trong đó điểm môn Ngữ văn và các môn năng khiếu các ngành phải đạt điểm ngưỡng trở lên.

### **2.2.5. Xét tuyển thẳng**

- Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Điểm môn Ngữ văn thực hiện theo mục 2.2.4.

- Hội đồng tuyển sinh có thể kiểm tra bổ sung (tùy theo đối tượng).

## **2.3. Tổ chức tuyển sinh**

**2.3.1. Thời gian thi tuyển:** gồm 2 đợt thi

+ Đợt 1: từ ngày 18/7 đến 20/7/2017

+ Đợt 2: từ ngày 20/9 đến 21/9/2017

- Địa điểm: Học viện Âm nhạc Huế, Số 01 Lê Lợi, Thành phố Huế.

**2.3.2. Phương thức đăng kí của thí sinh**

Hồ sơ thí sinh cần nộp:

1. Một bìa đựng hồ sơ, phiếu số 1, phiếu số 2 (theo mẫu đăng tải trên Website của Học viện Âm nhạc Huế). Mặt sau bìa đựng hồ sơ và 2 phiếu dự thi có in những hướng dẫn cần thiết cho việc đăng ký dự thi. Bìa hồ sơ có dán ảnh, đóng dấu giáp lai vào ảnh, ký tên, đóng dấu và xác nhận của Ban Giám hiệu Trường (nếu là HSSV đang học), Thủ trưởng cơ quan, đơn vị (nếu là cán bộ, nhân viên, công an, quân nhân đang công tác) hoặc Công an Phường, Xã địa phương (nếu là thí sinh tự do).

2. Ba ảnh cỡ 3x4 (ảnh chụp không quá 3 tháng), sau ảnh ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh.

3. Bản sao học bạ trung học phổ thông hoặc giấy chứng nhận điểm môn văn lớp 10, 11, 12 hoặc điểm thi tốt nghiệp môn Ngữ văn kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia nếu chọn kết quả thi tốt nghiệp làm điểm xét tuyển Ngữ văn.

4. Một trong các loại văn bằng sau: bằng THPT, bổ túc THPT hoặc bằng Trung cấp chuyên nghiệp, Cao đẳng (tất cả các loại giấy tờ trên đều phải công chứng).

5. Bản sao (có công chứng) giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

6. 3 phong bì dán sẵn tem, ghi địa chỉ nơi nhận.

**\* Thí sinh mới tốt nghiệp năm 2017:**

- Ngoài các loại giấy tờ qui định ở mục 1, 2, 3, 5, 6 khi nộp hồ sơ, thí sinh cần nộp thêm Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời vào ngày tập trung làm thủ tục dự thi, bao gồm các trường hợp chọn kết quả thi tốt nghiệp làm điểm xét tuyển Ngữ văn.

**\* Đối với trường hợp xét tuyển thẳng thí sinh cần nộp:**

- Hồ sơ ĐKDT theo mẫu của Học viện Âm nhạc Huế);

- Ba ảnh cỡ 3x4 (ảnh chụp không quá 6 tháng), sau ảnh ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh.

- Bản sao (có công chứng) học bạ Trung học phổ thông (hoặc giấy chứng nhận điểm môn văn lớp 10, 11, 12) hoặc giấy chứng nhận điểm thi tốt nghiệp môn Ngữ văn kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia (để xét tuyển môn Ngữ văn);

- Bản sao (có công chứng) giấy chứng nhận hoặc bằng khen của thí sinh đoạt giải (cá nhân) trong các kỳ thi âm nhạc chuyên nghiệp cấp quốc tế liên quan đến ngành xét tuyển.

- 3 phong bì dán sẵn tem, ghi địa chỉ nơi nhận.

**2.3.3. Thời gian thu nhận hồ sơ**

- **Đợt 1:** từ tháng 4/2017 đến hết ngày 13/6/2017 (qua dấu bưu điện), đến hết ngày 16/6/2017 (nộp trực tiếp tại Học viện).

- **Đợt 2:** từ 01/7/2017 đến hết ngày 15/8/2017 (qua dấu bưu điện), đến hết ngày 18/8/2017 (nộp trực tiếp tại Học viện).

- Thí sinh nộp hồ sơ ĐKDT theo 1 trong 2 phương thức:

+ Nộp trực tiếp hồ sơ ĐKDT tại Phòng Đào tạo - Học viện Âm nhạc Huế.

+ Gửi qua đường bưu điện (thí sinh không để lệ phí tuyển sinh vào bì đựng hồ sơ. Lệ phí được gửi bằng hình thức chuyển tiền qua đường Bưu điện).

**2.3.4. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh**

- Đối với các thí sinh được ưu tiên theo đối tượng hay khu vực, mức chênh lệch điểm thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Do Học viện là đơn vị đào tạo năng khiếu, tất cả thí sinh bắt buộc phải dự thi năng khiếu, đủ điều kiện mới được vào học, kể cả các trường hợp là học sinh phổ thông nội trú tại các huyện nghèo thuộc diện tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thí sinh năng khiếu nghệ thuật thuộc diện được xét tuyển thẳng vào học các ngành của Học viện được thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh.

### 2.3.5. Lệ phí tuyển sinh

Mức thu lệ phí tuyển sinh thực hiện theo Thông tư liên tịch của liên Bộ.

### 2.3.6. Học phí và lộ trình tăng học phí tối đa

Mức học phí và lộ trình tăng học phí tối đa đối với chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính qui của Học viện Âm nhạc Huế từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2020 - 2021 như sau:

Đơn vị: 1.000 đồng/tháng/sv

Khối ngành đào tạo	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Khối ngành II	870	960	1.060	1.170

\* Đối với những thí sinh trúng tuyển vào ngành Biểu diễn nhạc cụ truyền thống được giảm 70% học phí.

## 2.4. Tổ chức thực hiện

### 2.4.1. Kế hoạch thực hiện

Học viện Âm nhạc Huế xây dựng kế hoạch cho các công việc chính trong công tác tuyển sinh hằng năm như sau:

- Tháng 3: Thành lập Hội đồng tuyển sinh; ra thông báo tuyển sinh gửi đến các cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý đào tạo trong khu vực miền Trung - Tây Nguyên và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Học viện;

- Tháng 4, 5, 6: Tổ chức thu nhận, tổng hợp hồ sơ đăng kí dự thi;

- Tháng 7:

+ Gửi giấy báo dự thi cho thí sinh và chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, nhân sự để phục vụ cho kỳ thi tuyển sinh.

Tổ chức tuyển sinh đợt 1; Tổng hợp kết quả thi; Xây dựng điểm chuẩn; Báo cáo kết quả kỳ thi tuyển sinh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công bố kết quả kỳ thi tuyển sinh lên trang thông tin điện tử của Học viện và các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Thu nhận hồ sơ đăng kí dự thi đợt 2 bậc đại học.

- Tháng 8: Tiếp tục thu nhận hồ sơ ĐKDT đợt 2 bậc đại học; Gửi giấy báo nhập học tới thí sinh trúng tuyển đợt 1.

- Tháng 9: Tiếp nhận thí sinh trúng tuyển đợt 1 nhập học.

Gửi giấy báo dự thi cho thí sinh dự thi đợt 2; chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, nhân sự để phục vụ cho kỳ thi tuyển sinh đợt 2.

Tổ chức tuyển sinh đợt 2; Tổng hợp kết quả thi; Xây dựng điểm chuẩn; Báo cáo kết quả kỳ thi tuyển sinh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công bố kết quả kỳ thi tuyển sinh lên trang thông tin điện tử của Học viện và các phương tiện thông tin đại chúng;

- Tháng 10: Gửi giấy báo nhập học tới thí sinh trúng tuyển đợt 2; Tiếp nhận thí sinh nhập học.

#### **2.4.2. Chuẩn bị thi tuyển sinh**

- Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của Học viện có trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo toàn bộ kỳ thi tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh của Học viện do Giám đốc làm Chủ tịch Hội đồng.

Hội đồng tuyển sinh có các Ban giúp việc theo quy định của Quy chế tuyển sinh: Ban Thư ký, Ban Đề thi, Ban Coi thi, Ban Chấm thi, Ban Cơ sở vật chất, Ban Thanh tra...

- Thông báo trên trang thông tin điện tử của Học viện phương án tuyển sinh của Học viện. Thông tin tuyển sinh của Học viện được thể hiện chi tiết trong Thông báo tuyển sinh bao gồm: tên trường, ký hiệu trường, địa chỉ liên hệ, trình độ đào tạo, ngành đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, môn thi, thời gian thi, vùng tuyển và các thông tin khác liên quan khác...

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực... cho việc biên soạn đề thi, tổ chức thi, chấm thi ...

#### **2.4.3. Ra đề thi**

- Ban Đề thi thuộc Hội đồng tuyển sinh tổ chức ra đề thi các môn thi năng khiếu.

- Yêu cầu về nội dung đề thi, quy trình ra đề thi, bảo mật đề thi, quản lý, phân phối, sử dụng đề thi phải phù hợp với đặc thù của ngành đào tạo, nhưng không trái với Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

#### **2.4.4. Chấm thi**

- Chấm thi: thực hiện chấm thi theo 2 hình thức sau:

+ Chấm thi các *môn viết*: (thí sinh làm bài thi trên giấy các môn: ghi âm, luận phân tích, phát triển chủ đề...) do 2 cán bộ chấm thi độc lập.

+ Chấm thi *trực tiếp*: mỗi tổ chấm thi năng khiếu tối thiểu có 3 cán bộ chấm, cho điểm trực tiếp để đánh giá thí sinh sau khi nghe thí sinh thể hiện khả năng chuyên môn của mình qua các môn thi xướng âm, biểu diễn nhạc cụ, hát ... Cán bộ chấm thi chấm điểm theo phiếu chấm thi riêng, kết quả điểm của thí sinh là trung bình cộng điểm của các thành viên chấm thi. Khi chấm thi trực tiếp, trường hợp có từ 2 phòng thi trở lên cho cùng một môn thi, sẽ tổ chức cho cán bộ chấm thi bốc thăm phòng chấm thi.

- Khi chấm thi không quy tròn điểm từng bài thi, môn thi. Đối với môn thi gồm có 2 phân môn như Ký xướng âm cho ngành Âm nhạc học và ngành Sáng tác âm nhạc, khi cộng điểm nếu có điểm lẻ tính đến 2 chữ số thập phân.

Nếu tổng điểm các môn thi có điểm lẻ  $\leq 0,125$  thì quy tròn thành 0; từ 0,126 đến 0,375 thì quy tròn thành 0,25; từ 0,376 đến 0,625 thì quy tròn thành 0,5; từ 0,626 đến 0,875 thì quy tròn thành 0,75; từ 0,876 đến dưới 1,0 thì quy tròn thành 1,0.



- Việc tiến hành cộng điểm Ngữ văn được thực hiện minh bạch, thí sinh biết trước điểm Ngữ văn trước khi dự thi năng khiếu chuyên ngành.

- Các qui định khác được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kết quả thi của thí sinh được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Học viện và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

- Không phúc khảo các môn thi năng khiếu.

#### **2.4.5. Công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát quá trình thực hiện công tác tuyển sinh**

- Ban Thanh tra tuyển sinh có nhiệm vụ tổ chức các hoạt động thanh tra, giám sát kỳ thi tuyển sinh.

- Các hoạt động của Ban Thanh tra tuyển sinh thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Ban Thanh tra tuyển sinh thực hiện tiếp nhận các đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có); tổ chức thanh tra và báo cáo kết quả để Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giải quyết theo quy định của Quy chế tuyển sinh.

#### **2.4.6. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trước, trong và sau khi kết thúc tuyển sinh theo quy định**

- Báo cáo nhanh tình hình thi trong quá trình tuyển sinh.

- Báo cáo kết quả tuyển sinh về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

#### **2.5. Cam kết**

Năm 2014, 2015, 2016 Học viện đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt đề án tuyển sinh riêng. Năm 2017, thực hiện lộ trình tuyển sinh, Học viện Âm nhạc Huế tiếp tục thực hiện kết hợp thi tuyển riêng các môn năng khiếu và xét tuyển môn Ngữ văn đối với các ngành. Học viện Âm nhạc Huế cam kết:

- Tổ chức tuyển sinh theo quy định của Quy chế và dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Việc lựa chọn môn thi và môn xét tuyển đảm bảo tuyển chọn được thí sinh có năng lực phù hợp với ngành đào tạo, giúp cho Học viện, thí sinh và phụ huynh giảm bớt được thời gian, công sức, chi phí.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi tối đa cho các thí sinh tham gia đăng ký thi tuyển, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan và chống mọi hiện tượng tiêu cực.

- Công bố rộng rãi, công khai các thông tin về hoạt động tuyển sinh để xã hội, phụ huynh và thí sinh theo dõi.

- Không để phát sinh hiện tượng các tổ chức và cá nhân là cán bộ, giảng viên của Học viện Âm nhạc Huế tổ chức luyện thi, ôn tập và các hình thức tiêu cực biến tướng khác.

19/ K. Q. 101



- Xử lý nghiêm túc, đúng quy định các hiện tượng tiêu cực, hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về kỳ thi tuyển sinh đúng qui định. Kết quả thi tuyển sinh sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Học viện để thí sinh, phụ huynh và những người quan tâm được biết.

### III. THÔNG TIN VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

#### 3.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

##### 3.1.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

- Tổng diện tích đất sử dụng của Học viện đã có giấy phép: 59.605 m<sup>2</sup>
- Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, NCKH của trường: 6.312 m<sup>2</sup>
- + Tổng diện tích hội trường, giảng đường, phòng học các loại (m<sup>2</sup>): 5.555 m<sup>2</sup>
- + Tổng diện tích thư viện, trung tâm học liệu (m<sup>2</sup>): 75 m<sup>2</sup>
- + Tổng diện tích phòng thực hành, nhà tập đa năng: 312 m<sup>2</sup>

Thống kê phòng học:

TT	Loại phòng	Số lượng
1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	01
2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	0
3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	01
4	Phòng học dưới 50 chỗ	84
5	Số phòng học đa phương tiện	0

##### 3.1.2. Thống kê về học liệu trong thư viện

TT	Nhóm ngành đào tạo	Số lượng
1	Nhóm ngành I ( <i>Sư phạm Âm nhạc</i> )	1231 sách
2	Nhóm ngành II	720 sách; 04 tạp chí; 01 thông báo KH

#### 3.2. Giảng viên cơ hữu (phụ lục đính kèm)

  
**GIAM ĐOC**  
*[Signature]*  
**TS. Nguyễn Việt Đức**

**PHỤ LỤC CỦA ĐỀ ÁN**

**1. Danh sách giảng viên cơ hữu**

Thông tin giảng viên			Chức danh		Bằng tốt nghiệp cao nhất			
Họ và tên	Ngày sinh	Ngành đào tạo	PGS	GS	ĐH	ThS	TS	TSKH
<b>Nhóm ngành I</b> ( <i>Sư phạm Âm nhạc</i> )								
Đặng Hùng Dũng	25/3/1977	Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc				X		
Trương Thị Lệ Thương	01/7/1985	Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc				X		
Lê Quang Hoàng	02/11/1978	Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc				X		
Trương Thị Ly Sa	24/10/1986	Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc				X		
Nguyễn Ngọc Kha Thi	20/7/1987	Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc				X		
Thái Đình Dũng	22/6/1982	Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc				X		
Trần Thị Hòa	05/01/1985	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Thanh nhạc)				X		
<i>Tổng của nhóm ngành I</i>			<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>07</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Nhóm ngành II</b>								
Nguyễn Việt Đức	16/11/1958	Âm nhạc học					X	
Hà Mai Hương	18/10/1969	Âm nhạc học					X	
Hoàng Thanh Sơn	13/06/1967	Quản lý giáo dục				X		
Trần Hữu Việt	25/09/1960	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Piano)				X		

Hoàng Văn Chính***	03/11/1973	Sáng tác âm nhạc			X			
Nguyễn Thị Thanh Hương	10/01/1981	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Đàn Tam thập lục)				X		
Trần Trung Bắc	12/06/1975	Quản lý giáo dục				X		
Phạm Thị Thanh Bình	09/09/1981	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Đàn tranh)				X		
Lê Nguyên Hồng	19/09/1957	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Violon)				X		
Trần Mạnh Hùng	10/10/1980	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Sáo trúc)				X		
Nguyễn Thị Hồng	19/11/1980	Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc				X		
Mai Anh	13/11/1970	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Guitare)				X		
Nguyễn Đăng Khoa	24/8/1987	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Thanh nhạc)				X		
Nguyễn Việt An	08/01/1971	Âm nhạc học				X		
Trần Đình Khắc Du	27/4/1985	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Đàn Bầu)				X		
Đặng Xuân Trường	20/10/1979	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Thanh nhạc)				X		
Đào Thị Thanh Huyền*	22/2/1974	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Violoncell)				X		
Hồ Đức**	21/7/1983	Sáng tác âm nhạc			X			
Đoàn Công Phước	15/3/1984	Sáng tác âm nhạc			X			
Trương Ngọc Chiến	05/5/1971	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Piano)				X		
Nguyễn Thị Hà*	06/7/1976	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Piano)				X		

Trần Thị Ý Minh	30/9/1981	Biểu diễn Piano				X		
Nguyễn Hữu Phương	17/3/1984	Biểu diễn Piano				X		
Nguyễn Tuấn Thành	09/9/1984	Biểu diễn Piano				X		
Nguyễn Đan Tâm	20/10/1984	Biểu diễn Piano				X		
Tôn Thất Quang Nhật	08/9/1983	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Piano)				X		
Nguyễn Hương Giang	30/10/1987	Biểu diễn Piano				X		
Nguyễn Ngọc Ban	19/12/1961	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Violon)				X		
Trần Quang Yển	27/8/1976	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Trumpette)				X		
Vĩnh Huy	13/5/1969	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Violon)				X		
Lê Trần Đông Phong	20/8/1983	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Violon)				X		
Nguyễn Văn Triệu	04/8/1975	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Fagotte)				X		
Vũ Tấn Thùy Trang	07/10/1981	Biểu diễn nhạc cụ phương tây (Violon)			X			
Phạm Thị Hoài Nam	07/10/1985	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Violon)				X		
Lại Thị Mỹ Hiếu	15/11/1982	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Viola)				X		
Lê Vũ Long	5/3/1982	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Clarinet)				X		
Hồ Thị Nguyệt	19/1/1984	Biểu diễn nhạc cụ phương tây (Flute)			X			
Ngô Thị Giang	08/01/1976	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Guitare)				X		

Nguyễn Quốc Triều	05/11/1987	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Guitare)				X		
Nguyễn Khắc Việt	25/4/1979	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Guitare)				X		
Nguyễn Thị Lan Anh	05/04/1978	Biểu diễn Thanh nhạc				X		
Đoàn Quốc Duy	10/5/1985	Biểu diễn Thanh nhạc				X		
Nguyễn Thị Cúc	15/6/1982	Biểu diễn Thanh nhạc				X		
Lê Thị Cẩm Nhung	19/5/1986	Biểu diễn Thanh nhạc				X		
Trần Thị Vân	01/02/1988	Thanh nhạc			X			
Lê Thị Hà Vi	18/8/1983	Biểu diễn Thanh nhạc				X		
Đỗ Thị Thu Hà**	07/05/1962	Âm nhạc học				X		
Ngô Thị Thủy**	07/03/1973	Âm nhạc học				X		
Lê Thị Trường An**	01/02/1985	Văn hóa học				X		
Nguyễn Đức Thanh**	02/9/1983	Sáng tác âm nhạc				X		
Dương Tiến Trường**	12/02/1987	Văn hóa học				X		
Nguyễn Thị Việt Hà*	21/7/1985	Lý luận âm nhạc			X			
Dương Bích Hà*	02/02/1964	Âm nhạc học				X		
Lê Hồng Lĩnh**	21/2/1971	Sáng tác âm nhạc				X		
Nguyễn Văn Việt**	01/10/1980	Sáng tác âm nhạc				X		
Dương Thị Phương Nhã	11/11/1989	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Piano)				X		
Nguyễn Hoàng Như Ý**	22/11/1987	Chỉ huy			X			
Lâm Bảo Dân	02/9/1963	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Đàn Bầu)				X		
Lê Trọng Toàn	08/8/1985	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Đàn Nhị)				X		
Đỗ Trung Thành	16/11/1977	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Đàn Bầu)				X		

Nguyễn Đình Hưng	13/10/1980	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Đàn Nhị)				X		
Nguyễn Thị Diệu Hà	21/8/1984	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Đàn Bầu)				X		
Phan Thị Thu Hồng	26/5/1966	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Đàn Tam thập lục)				X		
Nguyễn Thị Hồng Lê	07/5/1970	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Đàn Bầu)				X		
Đoàn Công Chuân	09/10/1958	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Đàn Nhị)				X		
Trần Hữu Quang	21/11/1980	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Đàn Nhị)				X		
Dương Thị Lan Hương	11/4/1980	Lý luận nghệ thuật học					X	
Nguyễn Thị Quỳnh Trang	05/02/1981	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Đàn Tam thập lục)				X		
Mai Thị Hồng Nga	30/4/1983	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Đàn Tranh)				X		
Lê Đình Ngọc Hoàn	24/5/1981	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Đàn Nguyệt)				X		
Đinh Thị Minh Châu	27/6/1984	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Đàn Nhị)				X		
Nguyễn Phương Hà	13/01/1984	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Đàn Tranh)				X		
Dương Tiến Cường	26/11/1983	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Đàn Bầu)				X		
Nguyễn Thị Việt Thảo	30/8/1987	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Đàn Tranh)				X		
Lê Thị Kim Hân	23/2/1989	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống (Đàn Tỳ bà)			X			
Nguyễn Châu Quỳnh Anh	10/1/1988	PP giảng dạy chuyên ngành âm				X		

		nhạc (Đàn Tranh)						
Dương Tiến Dũng	26/7/1957	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống (Đàn Nguyệt)			X			
Trần Hoài Vũ**	17/9/1974	Sáng tác âm nhạc			X			
Đoàn Phương Hải**	15/6/1966	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Sáng tác)				X		
Nguyễn Văn Vui	30/6/1984	PP giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Đàn Bầu)				X		
Nguyễn Phúc Xuân Uyên**	18/10/1983	Anh văn				X		
Phạm Thị Hồng Hạnh**	11/10/1983	Anh văn				X		
Nguyễn Thị Long**	10/5/1985	Triết học				X		
Lê Phan Anh**	25/8/1980	Giáo dục thể chất				X		
Ngô Xuân Việt	16/12/1977	Sáng tác âm nhạc			X			
<b>Tổng của nhóm ngành II</b>			<b>0</b>	<b>0</b>	<b>12</b>	<b>70</b>	<b>03</b>	<b>0</b>
<b>Tổng giảng viên toàn trường</b>					<b>12</b>	<b>77</b>	<b>03</b>	

\* Giảng viên đang Nghiên cứu sinh      \*\* Giảng viên dạy môn chung      \*\*\* Giảng viên là NCS và dạy môn chung

\* Ghi chú: có 12 Giảng viên dạy các môn chung đồng thời giảng dạy ở khối ngành I và II.